

HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM AN NHIÊN

Mã số thuế (Tax code): 066191005042

Địa chỉ (Address): Số 50, Trương Định, TDP2, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 0967263359

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG
(SALES INVOICE)

Ký hiệu (Serial No): 2C26MAN

Số (No): 13893

Mã CQT: M2-26-LRPWE-00000013893

Ngày (Date) 18 tháng (month) 06 năm (year) 2026

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Co.name): Quý Hiếu về trái tim

Mã số thuế (Tax code): 0316025843

Địa chỉ (Address): 12 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	Bánh kem	Cái	2,00000	160.000,00000	320.000,00000
2	Bắp sú trắng	Cái	2,00000	25.000,00000	50.000,00000
3	Bầu	kg	2,70000	25.000,00000	67.500,00000
4	Bí đỏ	kg	2,00000	26.000,00000	52.000,00000
5	Bột chiên giòn Ajiquick 150g	Gói	3,00000	12.000,00000	36.000,00000
6	Bún bò Huế Ajiquick 59g	Gói	1,00000	12.000,00000	12.000,00000
7	Bún tươi	kg	9,20000	13.000,00000	119.600,00000
8	Bưởi	kg	2,50000	50.000,00000	125.000,00000
9	Cá basa	kg	20,00000	65.000,00000	1.300.000,00000
10	Cá cam	kg	9,00000	75.000,00000	675.000,00000
11	Cà chua	kg	3,80000	30.000,00000	114.000,00000
12	Cà diêu hồng	kg	9,00000	73.000,00000	657.000,00000
13	CÁ KHO AJI	Gói	3,00000	6.000,00000	18.000,00000
14	Cà rốt	kg	4,70000	28.000,00000	131.600,00000
15	Cải ngọt	kg	1,00000	25.000,00000	25.000,00000
16	Cải thảo	kg	2,50000	25.000,00000	62.500,00000
17	Chả giò	kg	1,00000	150.000,00000	150.000,00000
18	Chanh	kg	0,10000	30.000,00000	3.000,00000
19	Chuối lùn	kg	7,00000	17.000,00000	119.000,00000
20	Củ cải trắng	kg	1,00000	25.000,00000	25.000,00000
21	Củ đậu	kg	3,50000	18.000,00000	63.000,00000
22	Đậu cove	kg	2,00000	35.000,00000	70.000,00000
23	Dầu dấm	Chai	1,00000	21.000,00000	21.000,00000

24	Đậu khuôn chiên	kg	5,00000	35.000,00000	175.000,00000
25	Đậu khuôn trắng	kg	1,50000	35.000,00000	52.500,00000
26	Đậu phộng	kg	1,00000	64.000,00000	64.000,00000
27	Dưa hấu	kg	5,60000	30.000,00000	168.000,00000
28	Dưa leo	kg	6,00000	30.000,00000	180.000,00000
29	Dưa lưới	kg	3,50000	45.000,00000	157.500,00000
30	Giá đỗ	kg	1,00000	20.000,00000	20.000,00000
31	Gia vị phở bò Ajiquick 57g	Gói	1,00000	12.000,00000	12.000,00000
32	Giò sống	kg	0,50000	150.000,00000	75.000,00000
33	Gừng	kg	0,10000	50.000,00000	5.000,00000
34	Hành lá	kg	1,00000	40.000,00000	40.000,00000
35	Rau thơm các loại	kg	1,00000	55.000,00000	55.000,00000
36	Hành tím	kg	0,05000	240.000,00000	12.000,00000
37	Hành tây	kg	0,40000	25.000,00000	10.000,00000
38	Khoai tây	kg	4,50000	30.000,00000	135.000,00000
39	Khoai tây sợi 1kg	kg	1,00000	70.000,00000	70.000,00000
40	Lá giang	Bó	1,00000	25.000,00000	25.000,00000
41	Lá hẹ	kg	0,50000	50.000,00000	25.000,00000
42	Lê	kg	4,40000	50.000,00000	220.000,00000
43	Mắm ruốc	Hũ	1,00000	25.000,00000	25.000,00000
44	Mận	kg	3,70000	40.000,00000	148.000,00000
45	Mì quảng tươi	kg	7,00000	21.000,00000	147.000,00000
46	Nghệ củ	kg	0,10000	35.000,00000	3.500,00000
47	Nghêu	kg	2,50000	40.000,00000	100.000,00000
48	Nui	kg	2,00000	25.000,00000	50.000,00000
49	Ôi	kg	5,50000	30.000,00000	165.000,00000
50	pepsi	Thùng	1,00000	150.000,00000	150.000,00000
51	Quýt	kg	3,00000	50.000,00000	150.000,00000
52	Rau má	kg	1,00000	35.000,00000	35.000,00000
53	Rau muống	kg	4,10000	35.000,00000	143.500,00000
54	Rau ngổ	kg	0,02000	55.000,00000	1.100,00000
55	Rau ngót	Bó	3,50000	10.000,00000	35.000,00000
56	Rong biển cuộn cơm 20g	Gói	3,00000	30.000,00000	90.000,00000
57	Rong biển nấu canh Hàn Quốc 50g	Gói	2,00000	39.000,00000	78.000,00000
58	Sả cây	kg	0,70000	20.000,00000	14.000,00000
59	Xốt mayonnaise 130g	Chai	3,00000	24.000,00000	72.000,00000
60	Su su	kg	9,20000	20.000,00000	184.000,00000
61	Tai heo	kg	1,00000	120.000,00000	120.000,00000

62	Táo đá	kg	3,00000	40.000,00000	120.000,00000
63	Táo xanh	kg	7,00000	40.000,00000	280.000,00000
64	Tép khô	kg	0,09000	125.000,00000	11.250,00000
65	Thanh long	kg	3,50000	40.000,00000	140.000,00000
66	Thịt ba chỉ	kg	2,60000	150.000,00000	390.000,00000
67	Thịt bò đùi	kg	2,30000	295.000,00000	678.500,00000
68	Thịt bò nạm	kg	5,50000	225.000,00000	1.237.500,00000
69	Thịt đùi	kg	3,00000	130.000,00000	390.000,00000
70	Thịt gà	kg	22,30000	100.000,00000	2.230.000,00000
71	THỊT KHO AJI QUICK 31G	Gói	2,00000	6.000,00000	12.000,00000
72	Thịt vai	kg	18,00000	130.000,00000	2.340.000,00000
73	Thịt xay	kg	5,30000	135.000,00000	715.500,00000
74	Thơm	Quả	5,00000	20.000,00000	100.000,00000
75	Tôm	kg	2,40000	185.000,00000	444.000,00000
76	Tôm khô	kg	0,05000	600.000,00000	30.000,00000
77	Trứng cút	kg	8,00000	70.000,00000	560.000,00000
78	Trứng gà công nghiệp	Quả	87,00000	3.800,00000	330.600,00000
79	Trứng gà ta	Quả	10,00000	5.000,00000	50.000,00000
80	Túi nilon có quai	kg	0,40000	45.000,00000	18.000,00000
81	Túi nilon không quai	kg	0,40000	85.000,00000	34.000,00000
82	Viên chiên Ý Lan 500g	Gói	1,00000	40.000,00000	40.000,00000
83	Xà lách	kg	1,90000	25.000,00000	47.500,00000
84	Xoài	kg	9,40000	40.000,00000	376.000,00000
85	Xốt Gia Vị Hoàn Chính Barona - Cà Ri 80g	Gói	2,00000	15.000,00000	30.000,00000
86	Xốt gia vị hoàn chỉnh Bò kho Barona 80gr	Gói	1,00000	13.000,00000	13.000,00000
87	Xốt ướp xá xiu 70g	Gói	2,00000	10.000,00000	20.000,00000
88	Xúc xích Funny 500g	Gói	1,00000	58.000,00000	58.000,00000
89	Xương heo	kg	6,40000	130.000,00000	832.000,00000

Đã giảm 37.912,00000 đồng tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15

Tổng tiền thanh toán (Total amount): 18.918.238,00000

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Mười tám triệu chín trăm mười tám nghìn hai trăm ba mươi tám đồng chẵn.

Người mua hàng(Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature & full name)

Người bán hàng(Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature & full name)

Signature Valid

Ký bởi: **HỌ KINH DOANH THỰC PHẨM AN**
NHIÊN

Ký ngày: 18/06/2026

Mã tra cứu: **D2VT7ZJLA02613893**

(Tổ chức cung cấp giải pháp HDDT: Công ty Cổ phần Công nghệ KIOTVIET, MST: 0104359717)

**HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM AN NHIÊN**

ĐC: 50 Trương Định, P. Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng

ĐT: 0967263359 - MST: 066191005042

**PHIẾU XÁC NHẬN CÔNG NỢ
(KIỂM PHIẾU XÁC NHẬN GIAO HÀNG)**

Khách hàng: QUỠ HIẾU VÈ TRÁI TIM

Địa chỉ: Số 1.

MST: 0316025843

Thời gian	Tên hàng hóa	ĐVT	Đơn giá	SL	Thành tiền	Tổng tiền
04/05/2026						997.500
	Tôm	kg	185.000	0,30	55.500	
	Cải ngọt	kg	25.000	1,00	25.000	
	Hành lá	kg	40.000	0,20	8.000	
	Quýt	kg	50.000	3,00	150.000	
	Cà rốt	kg	28.000	0,50	14.000	
	Lá hẹ	kg	50.000	0,50	25.000	
	Giá đỗ	kg	20.000	1,00	20.000	
	Thịt gà	Kg	100.000	7,00	700.000	
05/05/2026						997.500
	Trứng gà ta	quả	5.000	10,00	50.000	
	Hành ngò, rau thơm	kg	55.000	0,10	5.500	
	CÁ KHO AJI	Gói	6.000	2,00	12.000	
	Táo xanh	kg	40.000	3,50	140.000	
	Thơm	quả	20.000	1,00	20.000	
	Cà chua	kg	30.000	0,50	15.000	
	Khoai tây	kg	30.000	3,50	105.000	
	Cá basa	kg	65.000	10,00	650.000	
06/05/2026						997.500
	THỊT KHO AJI QUICK 31G	Gói	6.000	2,00	12.000	
	Thịt xay	kg	135.000	0,50	67.500	
	Thanh long	kg	40.000	3,50	140.000	
	Rau má	kg	35.000	1,00	35.000	
	Cà rốt	kg	28.000	0,50	14.000	
	Su su	kg	20.000	3,70	74.000	
	Trứng cút	kg	70.000	1,00	70.000	
	Thịt vai	kg	130.000	4,50	585.000	
07/05/2026						998.000
	Sả cây	kg	20.000	0,10	2.000	
	Dưa hấu	kg	30.000	3,00	90.000	
	Tôm khô	kg	600.000	0,05	30.000	
	Bầu	kg	25.000	2,70	67.500	
	Dưa leo	kg	30.000	2,00	60.000	
	Đậu cove	kg	35.000	2,00	70.000	
	Thịt bò đùi	kg	295.000	2,30	678.500	
08/05/2026						998.000
	Đậu khuôn chiên	kg	35.000	0,50	17.500	

HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM AN NHIÊN
MST: 066191005042
ĐC: Số 50, Trương Định
ĐT: 0967263359

	Sả cây	kg	20.000	0,10	2.000	
	Củ cải trắng	kg	25.000	0,50	12.500	
	Cà rốt	kg	28.000	1,00	28.000	
	ổi	kg	30.000	2,50	75.000	
	Gia vị phở bò Ajiquick 57g	gói	12.000	1,00	12.000	
	Xốt Gia Vị Hoàn Chính Barona - Cà Ri 80g	gói	15.000	1,00	15.000	
	Hành ngò, rau thơm	kg	55.000	0,20	11.000	
	Xà lách	kg	25.000	0,30	7.500	
	Giò sống	kg	150.000	0,50	75.000	
	Trứng cút	kg	70.000	1,00	70.000	
	Nui trắng ngắn	kg	25.000	2,00	50.000	
	Thịt xay	kg	135.000	2,30	310.500	
	Xương heo	kg	130.000	2,40	312.000	
11/05/2026						997.500
	Thom	quả	20.000	1,00	20.000	
	Dầu dấm trộn Salad	chai	21.000	1,00	21.000	
	Sốt mayonaise 130g	chai	24.000	1,00	24.000	
	CÁ KHO AJI	Gói	6.000	1,00	6.000	
	Chuối lùn	kg	17.000	7,00	119.000	
	Hành lá, rau ngổ	kg	55.000	0,10	5.500	
	Cà chua	kg	30.000	2,00	60.000	
	Dưa leo	kg	30.000	1,40	42.000	
	Xà lách	kg	25.000	1,00	25.000	
	Cá cam	kg	75.000	9,00	675.000	
12/05/2026						997.750
	Đậu phộng	kg	64.000	0,50	32.000	
	Xoài	kg	40.000	3,40	136.000	
	Tép khô	kg	125.000	0,09	11.250	
	Sả cây	kg	20.000	0,30	6.000	
	Đậu khuôn chiên	kg	35.000	3,50	122.500	
	Thịt ba chỉ	kg	150.000	2,00	300.000	
	Thịt đùi	kg	130.000	3,00	390.000	
13/05/2026						998.000
	Dưa leo	kg	30.000	2,50	75.000	
	Gừng	kg	50.000	0,10	5.000	
	Mận	kg	40.000	3,70	148.000	
	Lá giang	bó	25.000	1,00	25.000	
	Cà chua	kg	30.000	0,50	15.000	
	Thịt gà	Kg	100.000	7,30	730.000	
14/05/2026						997.900
	Dưa lưới	kg	45.000	3,50	157.500	
	Rau ngót	bó	10.000	3,50	35.000	
	Cà rốt	kg	28.000	0,50	14.000	
	Su su	kg	20.000	3,00	60.000	
	Thịt vai	kg	130.000	1,00	130.000	
	Tôm	kg	185.000	0,60	111.000	
	Thịt xay	kg	135.000	2,00	270.000	
	Trứng gà công nghiệp	quả	3.800	58,00	220.400	

15/05/2026						998.000
	Củ cải trắng	kg	25.000	0,50	12.500	
	Hành tây	kg	25.000	0,40	10.000	
	Xốt Gia Vị Hoàn Chỉnh Barona - Cà Ri 80g	gói	15.000	1,00	15.000	
	Bún bò Huế Ajiquick 59g		12.000	1,00	12.000	
	Lê	kg	50.000	2,30	115.000	
	Hành lá	kg	40.000	0,10	4.000	
	Rau thơm các loại	kg	55.000	0,10	5.500	
	Xà lách	kg	25.000	0,30	7.500	
	Chả lụa	kg	150.000	1,00	150.000	
	Bún tươi	kg	13.000	8,00	104.000	
	Thịt bò nạm	kg	225.000	2,50	562.500	
18/05/2026						997.800
	Đậu khuôn trắng	kg	35.000	1,50	52.500	
	Xoài	kg	40.000	3,50	140.000	
	Xốt ướp xá xíu 70g	gói	10.000	2,00	20.000	
	Hành lá	kg	40.000	0,10	4.000	
	Trứng gà công nghiệp	quả	3.800	1,00	3.800	
	Cải thảo	kg	25.000	2,50	62.500	
	Thịt vai	kg	130.000	5,50	715.000	
19/05/2026						998.000
	Bưởi	kg	50.000	2,50	125.000	
	Nghêu	kg	40.000	2,50	100.000	
	Rau muống	kg	35.000	1,10	38.500	
	Củ đậu	kg	18.000	3,50	63.000	
	Thịt vai	kg	130.000	3,00	390.000	
	Tôm	kg	185.000	1,50	277.500	
	Hành lá	kg	40.000	0,10	4.000	
20/05/2026						997.000
	Chanh	kg	30.000	0,10	3.000	
	Hành lá	kg	40.000	0,10	4.000	
	Táo xanh	kg	40.000	3,50	140.000	
	Xương heo	kg	130.000	2,50	325.000	
	Rau muống	kg	35.000	3,00	105.000	
	Trứng cút	kg	70.000	6,00	420.000	
21/05/2026						997.900
	Cà rốt	kg	28.000	0,50	14.000	
	Su su	kg	20.000	2,50	50.000	
	Túi nilon không quai	Kg	85.000	0,40	34.000	
	Túi nilon có quai	Kg	45.000	0,40	18.000	
	ổi	kg	30.000	3,00	90.000	
	Hành lá, rau ngổ	kg	55.000	0,10	5.500	
	Thơm	quả	20.000	1,00	20.000	
	Cà chua	kg	30.000	0,40	12.000	
	Trứng gà công nghiệp	quả	3.800	18,00	68.400	
	Bột chiên giòn Ajiquick 150g	gói	12.000	3,00	36.000	
	Cá basa	kg	65.000	10,00	650.000	
22/05/2026						997.600

C PHAM A
 619100
 TDP2. P. Bắc Gia Ng
 982.862

	Bún tươi	kg	13.000	1,20	15.600	
	Dưa leo	kg	30.000	0,10	3.000	
	Táo đá	kg	40.000	3,00	120.000	
	Hành lá	kg	40.000	0,10	4.000	
	Rau thơm các loại	kg	55.000	0,10	5.500	
	Xà lách	kg	25.000	0,10	2.500	
	Mì quảng tươi	kg	21.000	7,00	147.000	
	Thịt gà	Kg	100.000	7,00	700.000	
25/05/2026						998.000
	Xương heo	kg	130.000	1,50	195.000	
	Hành lá	kg	40.000	0,10	4.000	
	Lê	kg	50.000	2,10	105.000	
	Bí đỏ	kg	26.000	2,00	52.000	
	Bắp sú trắng	kg	25.000	2,00	50.000	
	Đậu khuôn chiên	kg	35.000	1,00	35.000	
	Thịt vai	kg	130.000	4,00	520.000	
	Mắm ruốc Bà Mai 400g	hũ	25.000	1,00	25.000	
	Hành tăm	kg	240.000	0,05	12.000	
26/05/2026						997.500
	Sốt mayonaise 130g	chai	24.000	1,00	24.000	
	Sả cây	kg	20.000	0,20	4.000	
	Xốt gia vị hoàn chỉnh Bò kho Barona 80gr	gói	13.000	1,00	13.000	
	Dưa hấu	kg	30.000	2,60	78.000	
	Thịt xay	kg	135.000	0,50	67.500	
	Rong biển nấu canh Hàn Quốc 50g	gói	39.000	2,00	78.000	
	Khoai tây	kg	30.000	1,00	30.000	
	Cà rốt	kg	28.000	1,00	28.000	
	Thịt bò nạm	kg	225.000	3,00	675.000	
27/05/2026						997.600
	Sốt mayonaise 130g	chai	24.000	1,00	24.000	
	Đậu phộng kg	kg	64.000	0,50	32.000	
	Tai heo	kg	120.000	1,00	120.000	
	Xoài	kg	40.000	2,50	100.000	
	Nghệ củ	kg	35.000	0,10	3.500	
	Hành lá	kg	40.000	0,20	8.000	
	Rau ngổ	kg	55.000	0,02	1.100	
	Thơm	quả	20.000	2,00	40.000	
	Cà chua	kg	30.000	0,40	12.000	
	Cá diêu hồng	kg	73.000	9,00	657.000	
28/05/2026						997.100
	Xúc xích Funny 500g	gói	58.000	1,00	58.000	
	Viên chiên Ý Lan 500g	gói	40.000	1,00	40.000	
	Bánh kem	cái	160.000	2,00	320.000	
	Khoai tây sợi 1kg	gói	70.000	1,00	70.000	
	Thịt gà	Kg	100.000	1,00	100.000	
	Pepsi	thùng	150.000	1,00	150.000	
	Xà lách	kg	25.000	0,20	5.000	

Rau thơm các loại	kg	55.000	0,30	16.500	
Thịt ba chỉ	kg	150.000	0,60	90.000	
Rong biển cuộn cơm 20g	gói	30.000	3,00	90.000	
Trứng gà công nghiệp	quả	3.800	10,00	38.000	
Cà rốt	kg	28.000	0,70	19.600	

Tổng: 18.956.150

Giảm thuế theo NQ 204/2025/QH15: 37.912

Còn lại: 18.918.238

Người giao hàng:

(Ký, họ tên)



Hoàng Diệu Trang

Người nhận hàng:

(Ký, họ tên)

Handwritten signature in blue ink: Giang Võ Thị Thu



HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM AN NHIÊN

Mã số thuế (Tax code): 066191005042

Địa chỉ (Address): Số 50, Trương Định, TDP2, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 0967263359

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG
(SALES INVOICE)

Ký hiệu (Serial No): 2C26MAN

Số (No): 13894

Mã CQT: M2-26-LRPWE-00000013894

Ngày (Date) 18 tháng (month) 06 năm (year) 2026

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Co.name): Quý Hiệu về trái tim

Mã số thuế (Tax code): 0316025843

Địa chỉ (Address): 12 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	Bột ngọt ajinomoto 1kg	Gói	2,00000	80.000,00000	160.000,00000
2	Dầu Olita Plus Đỏ MT 5L	Can	1,00000	250.000,00000	250.000,00000
3	Dầu hào Cholimex 350g	Chai	1,00000	25.000,00000	25.000,00000
4	Hành khô	kg	1,30000	45.000,00000	58.500,00000
5	HẠT NÊM TÔM THỊT NGỌT NƯỚC DỪNG NGON CHUẨN VỊ 900G	Gói	1,00000	76.000,00000	76.000,00000
6	Muối	Gói	3,00000	6.000,00000	18.000,00000
7	Nước mắm Nam Ngư đậm nhạt 800ml	Chai	3,00000	20.000,00000	60.000,00000
8	Nước tương Phú Sĩ 500ml	Chai	2,00000	19.000,00000	38.000,00000
9	Tỏi	kg	0,75000	55.000,00000	41.250,00000

Đã giảm 1.453,00000 đồng tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15

Tổng tiền thanh toán (Total amount): 725.297,00000

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Bảy trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng chẵn.

Người mua hàng(Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature & full name)

Người bán hàng(Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature & full name)

Signature Valid

Ký bởi: HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM AN
NHIÊN

Ký ngày: 18/06/2026

Mã tra cứu: R63AXTAUS02613894

(Tổ chức cung cấp giải pháp HĐĐT: Công ty Cổ phần Công nghệ KIOTVIET, MST: 0104359717)



HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM AN NHIÊN
ĐC: 50 Trương Định, P. Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng
ĐT: 0967263359 - MST: 066191005042

**PHIẾU XÁC NHẬN CÔNG NỢ
(KIỂM PHIẾU XÁC NHẬN GIAO HÀNG)**

Khách hàng: QUỶ HIỆU VÈ TRÁI TIM
Địa chỉ: Số 12 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
MST: 0316025843

Thời gian	Tên hàng hóa	ĐVT	Đơn giá	SL	Thành tiền	Tổng cộng
05/05/2026						250.000
	Dầu ăn olita Tường An can 5L	can	250.000	1,00	250.000	
06/05/2026						26.000
	Muối hạt	gói	6.000	1,00	6.000	
	Nước mắm Nam Ngư độ nhệ 800ml	chai	20.000	1,00	20.000	
11/05/2026						116.250
	Tỏi	kg	55.000	0,25	13.750	
	Hành khô	kg	45.000	0,50	22.500	
	Bột ngọt ajinomoto 1kg hạt lớn	gói	80.000	1,00	80.000	
12/05/2026						32.000
	Muối hạt	gói	6.000	1,00	6.000	
	Muối i ớt	gói	6.000	1,00	6.000	
	Nước mắm Nam Ngư độ nhệ 800ml	chai	20.000	1,00	20.000	
18/05/2026						31.750
	Tỏi	kg	55.000	0,25	13.750	
	Hành khô	kg	45.000	0,40	18.000	
19/05/2026						96.000
	Hạt nêm 900g	Gói	76.000	1,00	76.000	
	Nước mắm Nam Ngư độ nhệ 800ml	chai	20.000	1,00	20.000	
21/05/2026						63.000
	Dầu hào Cholimex 350g	chai	25.000	1,00	25.000	
	Nước tương Phú Sĩ 500ml	chai	19.000	2,00	38.000	
22/05/2026						80.000
	Bột ngọt ajinomoto 1kg hạt lớn	gói	80.000	1,00	80.000	
26/05/2026						31.750
	Tỏi	kg	55.000	0,25	13.750	
	Hành khô	kg	45.000	0,40	18.000	

Tổng: 726.750,00
Giảm thuế theo NQ 204/2025/QH15: 1.453,50
Còn lại: 725.297

Người giao hàng:

(Ký, họ tên)



Người nhận hàng:

(Ký, họ tên)

Quang
Số 12 Nam Kỳ